TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 26 tháng 04 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 04 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 282/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 65E Đường số M, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Nhị Yến N, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 86/5 đường C, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (giấy ủy quyền ngày 09/11/2021).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 – Luật sư văn phòng luật sư Sài Gòn Việt thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 86/5 đường C, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 210/7 đường Đ, Phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 210/7 đường Đ, Phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Tấn P, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 106/30/5 đường T, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Ngọc T, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 65E Đường số M, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công nhận bà Nguyễn Thị Bích L, sinh ngày 20/8/1967 có mối quan hệ huyết thống mẹ - con với anh Lê Tấn P, sinh ngày 08/7/1990 (Giấy khai sinh số 123, Quyển số 01 do UBND Phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/7/1990) (Theo Kết luận giám định số 1943/KL-KTHS ngày 08/4/2022 của Phân viện Khoa học kỹ thuật Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an).

2.2 Công nhận bà Nguyễn Thị Bích L, sinh ngày 20/8/1967 có mối quan hệ huyết thống mẹ - con với chị Lê Ngọc T, sinh ngày 27/9/1992 (Giấy khai sinh số 0134, Quyển số 01/92 do UBND Phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/9/1992) (Theo Kết luận giám định số 1943/KL-KTHS ngày 08/4/2022 của Phân viện Khoa học kỹ thuật Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an).

2.3 Bà Nguyễn Thị Bích L, anh Lê Tấn P, chị Lê Ngọc T được quyền liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục liên quan đến việc khai sinh, đăng ký, thay đổi hộ tịch cho anh Lê Tấn P, chị Lê Ngọc T.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích L tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0009602 ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Bích L được nhận số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

Mai Thị Thái Hòa